

Số: 2947/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1661/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: **8 Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

2. Bị đơn: Ông **Lương Hồng T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: **9 Đường C, Khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Phạm Thị H** và ông **Lương Hồng T**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 88 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2020).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà **H** và ông **T** có 01 con chung là **Lương Hồng P**, sinh ngày 16/02/2021. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà **H** trực tiếp nuôi, ông **T** cấp dưỡng cho con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà **Phạm Thị H** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông **Luong Hồng T** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định trên thì hàng tháng ông **T** còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà **Phan Thị H1** tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà **H1** đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0004214 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông **T** không phải chịu án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Trúc Chi**